

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 31 – 7 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2003 tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Đức B và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1945. Địa chỉ: Buôn C, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lương Đức D sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Ông Y P Ksor sinh năm 2002. Địa chỉ: Buôn C, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N1 sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lệ N sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn T phát hiện cửa sổ nhà ông Nguyễn Văn D trú tại C, xã K, huyện M đang mở, T đi đến quan sát thì thấy chỉ có ông D đang ngủ trên giường, lúc này T nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. T trèo qua tường rào phía cửa sau vào nhà ông D lục tìm thấy 01 túi xách bên trong có 02 xấp tiền. T lấy toàn bộ số tiền trên cho vào túi quần rồi đi về nhà ông Nguyễn Văn Hoàng, T đếm được 10.200.000 đồng. Sáng hôm sau T nhờ anh Y P Ksor điều khiển xe mô tô chở vào xã E, đi đến cửa hàng điện thoại di động của ông Lương Đức D mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 với giá 5.500.000 đồng, sau đó T đến cây xăng C, xã E do bà Nguyễn Thị N1 làm chủ mua 40.000 đồng tiền xăng và đến cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Lệ N mua đồ hết 149.000 đồng. Còn lại 4.511.000 đồng T cất giấu trong người. Sau đó T bị lực lượng công an phát hiện thu giữ số tiền trên cùng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO. Trong quá trình điều tra T tự nguyện nộp thêm 189.000 đồng đã tiêu xài.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương nhạt đã qua sử dụng, số Imei 1: 869474052315071, số Imei 2: 86947405231506; số tiền 4.700.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp; Số tiền 5.500.000 đồng do ông Lương Đức D giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả các tài sản gồm: 01 Điện

thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương nhạt đã qua sử dụng cho ông Lương Đức D và số tiền 10.200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn D tại buôn C, xã K, huyện M trộm cắp số tiền 10.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..... ”

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, bản thân bị cáo nghiện ma túy muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài, mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại do tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.200.000 đồng, trong đó số tiền 4.700.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp, và số tiền 5.500.000 đồng do ông Lương Đức D giao nộp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương nhạt, số Imei 1: 869474052315071, số Imei 2: 86947405231506. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D và ông Lương Đức D. Ngày 05/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Đối với ông Y P Ksor đã chở bị cáo đi mua điện thoại vào sáng ngày 18/5/2023, ông Lương Đức D là người bán chiếc điện thoại OPPO Reno4 cho bị cáo, bà Nguyễn Thị N1 và bà Nguyễn Thị Lệ N đã bán xăng và đồ tạp hóa cho bị cáo. Quá trình điều tra xác định ông Y Pôn, ông Duy, bà Ngọc và bà Nhân đều không biết bị cáo đã lấy số tiền trộm cắp được để mua sắm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 09 (Chín)** tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk trả 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương nhạt đã qua sử dụng cho ông Lương Đức D và số tiền 10.200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn D là các chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- C.C.T.H.A D.S huyện M'Đrăk;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện M'Đrăk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà